

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 68/2018/HSPT

Ngày: 30-05-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Ông Trần Hồng Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Viết T và bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của người bị hại Phạm Anh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Viết T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/11/1988 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố 3, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình C và bà Bùi Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/10/1983 tại xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh G, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình T và bà Đào Thị C; Vợ: Bùi Thị Thúy N (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại kháng cáo:

Anh Phạm Anh T, sinh năm 1988; Trú tại: phường Tân G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Đông V, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 23/7/2017 Nguyễn Viết T gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh H thì biết được H đang thuê xe ô tô ở thị xã H nên T nhờ H đến nhà đón T đi đến trang trại của gia đình T ở tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã H, Hà Tĩnh, H đồng ý. Sau khi thuê xe ô tô nhãn hiệu INNOVA, biển kiểm soát 38A-14886 của anh Đào Anh S, H gọi điện cho T đi ra khu vực đường chính gần nhà T để đón đi. Lúc này T đi ra khu vực phía sau nhà lấy 02 (hai) chiếc dao (loại dao tự chế) rồi đi bộ ra gặp H. Khi đến nơi T mở cửa phụ phía sau xe ô tô, bỏ 02 (hai) chiếc dao vào trong xe rồi lên ngồi ở ghế phụ phía trước cạnh ghế lái. Sau khi lên xe, H thấy T mang theo dao bỏ vào xe nên H hỏi mang theo dao để làm gì, T bảo mang xuống trại chặt cây bị ngã sau bão. H không hỏi gì thêm, điều khiển xe ô tô chở T đi theo Quốc lộ 1A hướng đi vào Thành phố H. Khi xe đi đến khu vực phường Đ, thị xã H, T nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H với nội dung nhờ T chở về nhà ở xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. T nhất trí bảo H đứng chờ và nhờ H điều khiển xe quay lại đón H ở phía trước cửa hàng xe máy Hoàng Hà, thuộc tổ dân phố 2, phường Bắc H, thị xã H. Lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi đón H, khi đi qua khu vực trước Ủy ban nhân dân thị xã H, T ngồi trên xe quan sát thấy Phạm Anh T, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Hữu T đang đi bộ qua đường hướng vào quán cà phê CREAM. Phạm Anh T là người đã có mâu thuẫn với T và H tại quán cà phê Candless thuộc tổ dân phố 2 phường B, thị xã H vào ngày hôm trước. Lúc này T không nói gì mà tiếp tục ngồi trên xe đi đón H. H điều khiển xe ô tô đi hết giải phân cách rồi quay đầu xe đi đến trước cửa hàng xe máy Hoàng Hà thì dừng lại đón H. H lên xe ngồi ở ghế phụ phía sau, H điều khiển xe chở T và H đi được khoảng 200m thì T nói với H: Hình như thấy mấy người hôm qua đó rồi, H hiểu ý T nói đã nhìn thấy T là người có mâu thuẫn xích mích với H và T tại quán cà phê Candless vào ngày hôm trước, nhưng H im lặng không nói gì. Khi H điều khiển xe đi gần đến quán CREAM thì T nói: Chậm lại, chậm lại, T và H nhìn về phía quán CREAM thấy T và H đang ngồi ở bàn ngoài cùng trong quán. Khi H điều khiển xe

đi ngang qua quán CREAM thì T bảo H: dừng lại, dừng lại, H điều khiển xe ô tô đi sát bên phải đường Nguyễn Ái Quốc và dừng hẳn lại cách quán CREAM khoảng 15 mét. T quay xuống ghế phụ phía sau lấy một chiếc dao rồi mở cửa xuống xe đi bộ hướng về quán CREAM, thấy vậy H cũng cầm một chiếc dao mở cửa xe đi theo phía sau T. Khi đi đến gần, thấy T và H đang ngồi uống nước ở bàn cạnh góc quán phía ngoài, T ngồi quay lưng ra phía đường Nguyễn Ái Quốc, T liền chạy lại dùng hai tay cầm dao đưa lên chém mạnh hướng từ trên xuống vào người T. H ngồi đối diện thấy vậy liền hét lên cho T biết. Lúc này, theo phản xạ tự nhiên T quay người lại đưa tay phải lên đỡ, thì bị chém trúng vào tay phải. T vùng dậy chạy ra hướng phía sau quán, T tiếp tục dùng dao chém thêm một nhát nữa trúng vào vùng cổ tay phải T. Thấy T chạy T đuổi theo chém tiếp, T bị chém trúng nhiều nhát nữa vào phần thân người, trong đó có một vết chém trượt trúng vào quầy pha chế của quán. H thấy T đang bị T đuổi chém bỏ chạy ra phía sau thì cầm dao đuổi theo chém T, nhưng khi chạy đến khu vực quầy pha chế thì thấy T đã đuổi T chạy ra phía sau quán nên dừng lại không đuổi nữa mà quay lại đi ra khỏi quán. Do phía sau không có lối ra nên T chạy ngược lại qua quán CREAM rồi chạy hướng ra đường Nguyễn Ái Quốc. T đuổi theo đến khu vực mép đường, do đuổi sức nên T ngã quỵ xuống đường, T tiến lại giơ dao lên định chém tiếp thì T nói: “thôi, thôi” nên T không chém nữa mà cầm dao đi lên xe ô tô của H. Sau khi lên xe ô tô, thấy H đã cầm dao vào ngồi trong xe nên T nói với H “đi đi”. Lúc này H điều khiển xe ô tô chở T và H đi hướng về xã S, huyện C. Khi đi đến khu vực cầu Đùng Đùng giáp ranh giữa xã S, huyện C với xã P, huyện C thì T cầm theo hai chiếc dao xuống xe cùng H, còn H điều khiển xe ô tô đi về nhà tại xã S, huyện C. Sau khi xuống xe T cầm 02 (hai) chiếc dao vút phía bên cầu Đùng Đùng. Sau đó H đi về nhà còn T đi đến trang trại của gia đình T ngủ. Đối với Phạm Anh T, sau khi bị gây thương tích đã được đưa đi cấp cứu, điều trị.

Ngày 14/8/2017 Trung tâm pháp y Hà Tĩnh có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Anh T tại thời điểm giám định là 38% (*Ba mươi tám phần trăm*), vết thương do vật sắc gây nên.

Ngày 06/12/2017 Viện pháp y tâm thần Trung ương có bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 428/KLGD, kết luận: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Viết T có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy/ Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Theo phân loại bệnh viện quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/F60.3. Bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại bị cáo rối loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy/ Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vấn đề trách nhiệm hình sự của Nguyễn Viết T thuộc thẩm quyền của cơ quan tố tụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Phạm Anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 158.663.243 đồng (một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm bốn ba đồng) bao gồm các khoản cụ thể như sau:

1. Điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An

Từ ngày 23/7 đến 28/7 với thời gian 06 ngày với 3 khoản tiền viện phí, hao phí, điều trị theo yêu cầu hết số tiền: 5.803.943 đồng (năm triệu tám trăm linh ba ngàn chín trăm bốn ba đồng)

2. Điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh

Đợt 1: Từ ngày 28/7/2017 đến ngày 03/8/2017 với thời gian 07 ngày hết số tiền 4.967.741 đồng (bốn triệu chín trăm sáu bảy ngàn bảy trăm bốn một đồng).

Đợt 2: Từ ngày 06/8/2017 đến ngày 21/8/2017 với 16 ngày, hết số tiền 10.966.639 đồng (mười triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm ba chín đồng).

3. Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Tĩnh

Từ ngày 02/10/2017 đến ngày 23/10/2017 với 20 ngày, hết số tiền 1.726.920 đồng (một triệu bảy trăm hai sáu ngàn chín trăm hai mươi đồng).

4. Bệnh viện Chợ Rẫy

Điều trị từ ngày 13/9 đến ngày 18/9/2017 với thời gian 06 ngày hết số tiền 22.914.000 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm mười bốn ngàn đồng).

5. Tiền công không lao động:

Mỗi ngày 300.000đ x 05 tháng = 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

6. Tiền công người phục vụ

Mỗi ngày 300.000đ x 03 tháng = 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

7. Các khoản chi phí đi lại

+ Từ Hồng Lĩnh ra Nghệ An cấp cứu: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ Tiền thuê xe từ Vinh về Hà Tĩnh: 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

8. Bệnh viện Chợ Rẫy

+ Từ Hà Tĩnh ra Vinh đi Taxi 01 chiều 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

+ Đi máy bay từ Vinh vào Sài Gòn ngày 03/8/2017 của hai người gồm tôi và người phục vụ 3.094.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi tư ngàn đồng).

+ Đi Taxi từ sân bay đến bệnh viện Chợ Rẫy 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

+ Khi về đi taxi từ bệnh viện Chợ Rẫy đến Sân bay 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

+ Tiền máy bay về đi 02 người 3.094.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi tư ngàn đồng).

+ Tiền Taxi từ Vinh về Hà Tĩnh 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

9. Tiền vé đi từ Hà Tĩnh vào Sài Gòn mở ngày 13/9/2017 cho 02 người 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Sau khi mở gấp định về đi taxi từ Chợ Rẫy đến sân bay 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

+ Vé máy bay 02 người từ Sài Gòn về Vinh 3.094.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi tư ngàn đồng).

+ Tiền Taxi từ sân bay Vinh về Hà Tĩnh 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

10. Tiền vé máy bay tái khám 1.302.000 đồng (một triệu ba trăm linh hai ngàn đồng).

+ Tiền đi khám từ Sài Gòn về Hà Tĩnh 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

11. Tiền tổn thất tinh thần 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

12. Tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Viết T và Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm e khoản 1 Điều 48, điểm n, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 07/9/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 07/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải bồi thường cho anh Phạm Anh T số tiền 65.847.014 đồng (sáu trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng) nhưng đã bồi thường được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 50.847.014 đồng (năm mươi triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm mười bốn đồng).

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Phạm Anh T số tiền 28.220.149 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm hai mươi ngàn một trăm bốn chín đồng) nhưng đã bồi thường được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 13.220.149 đồng (mười ba triệu hai trăm hai mươi ngàn một trăm bốn chín đồng).

Ngoài ra án sơ Thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2018 người bị hại Phạm Anh T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với các bị cáo Nguyễn Viết T và Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại Phạm Anh T bổ sung nội dung kháng cáo cho rằng các bị cáo dùng kiếm gây thương tích cho người bị hại, đồng thời không có việc người bị hại gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn H vào ngày 22/7/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Giữ nguyên phần hình phạt của bản sơ thẩm đối với hai bị cáo Nguyễn Viết T và Nguyễn Văn H. Sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi phạm tội và tội danh cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Viết T và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/7/2017, do có mâu thuẫn cá nhân từ trước nên khi Nguyễn Viết T phát hiện Phạm Anh T, đang ngồi cùng bạn trong quán cà phê CREAM tại tổ dân phố 3, phường B, thị xã H, Nguyễn Viết T đã cùng với Nguyễn Văn H cầm hai người hai con dao tự chế bằng kim loại đi vào quán tìm chém T. Tại đây Nguyễn Viết T đã dùng dao chém vào người và tay của anh Phạm Anh T. Hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của anh Phạm Anh T với tỷ lệ thương tật là 38%. Đối với Nguyễn Viết T vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại nên bị áp dụng hai tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”. Đối với Nguyễn Văn H, vì ngày trước đó 22/7/2017 người bị hại Phạm Anh T có lỗi dẫn tới H bị thương tích nhẹ, xét về nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo vào ngày 23/7/2017 cũng có một phần lỗi của người bị hại, do đó không áp dụng

tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” mà chỉ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” đối với Nguyễn Văn H là không phù hợp.

Tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 đến 15 năm tù. Tuy nhiên, với các tình tiết định khung tăng nặng này lại được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn từ 05 đến 10 năm tù. Thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo Nguyễn Viết T và Nguyễn Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của người bị hại Phạm Anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo của cấp sơ thẩm:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, có 2 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thì Nguyễn Viết T giữ vai trò là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, trực tiếp gây thương tích cho anh Phạm Anh T nên giữ vai trò chính. Còn Nguyễn Văn H là người tiếp nhận ý chí và trực tiếp cầm dao cùng với bị cáo T vào quán cà phê để T chém anh T nên đồng phạm với vai trò giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng. Hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, Nguyễn Viết T có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, Nguyễn Văn H có bố đẻ được hưởng chế độ như người thương binh, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện khắc phục được hơn 1/2 phần thiệt hại do mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, còn Nguyễn Viết T là người bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và có công trong việc giúp đỡ Cơ quan Công an phát hiện, điều tra tội phạm có văn bản xác nhận của Công an thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, q khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trên cơ sở tính chất, nguyên nhân, động cơ, mục đích, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo,

Hội đồng xét xử xét thấy Nguyễn Viết T có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt với mức án 05 năm tù là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Còn Nguyễn Văn H giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 03 năm tù là có căn cứ.

2.2. Đối với quan điểm của người bị hại cho rằng các bị cáo dùng kiếm gây thương tích cho người bị hại, đồng thời không có việc người bị hại gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn H vào ngày 22/7/2018: Hội đồng xét xử xét thấy, trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như qua tranh tụng công khai tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn H đã dùng dao tự chế để gây thương tích cho người bị hại Phạm Anh T. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng Nguyễn Hữu T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị Trà M và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có đủ cơ sở khẳng định người bị hại đã có hành vi dẫn đến thương tích nhẹ cho Nguyễn Văn H vào ngày 22/7/2017.

[2.3]. Xét về phần bồi thường dân sự:

Tại phiên toà phúc thẩm người bị hại Phạm Anh T đề nghị tăng bồi thường tổn thất tinh thần và xem xét tính thêm khoản tiền vé máy bay trong quá trình đi điều trị.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào thời gian điều trị do người bị hại chứng minh được, chi phí thực tế và hóa đơn, chứng từ do người bị hại cung cấp, đồng thời căn cứ vào lỗi của các bị cáo, của người bị hại trong vụ án, thì cấp sơ thẩm xử buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Phạm Anh T các khoản chi phí gồm: Điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An, Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh, Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Tĩnh, Bệnh viện chợ rẫy; Tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc; Tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền vé xe, vé máy bay của người bị hại và người phục vụ trong quá trình đi điều trị; Tiền phục hồi sức khỏe cho người bị hại là cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Riêng đối với lần đi tái khám ngày 23/11/2017, người bị hại xuất trình được vé máy bay trị giá 1.302.000đồng, nhưng cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tiền vé xe 600.000đồng là chưa bảo đảm quyền lợi cho người bị hại. Do đó, cần buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường khoản chi phí vé máy bay 1.302.000đồng theo yêu cầu của người bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần: Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét tính chất, hành vi của các bị cáo trong vụ án và tỷ lệ thương tật của người bị hại là 38% thì mức bồi thường cấp sơ thẩm áp dụng 13.000.000 đồng là thấp so với tỷ lệ thương tích và mức độ tổn thương về tinh thần của người bị hại do các bị cáo gây nên. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận nội dung yêu cầu của người bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tiền tổn thất tinh thần ở mức 20 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước: $20 \times 1.300.000\text{đ/tháng} = 26.000.000$ đồng.

Đối với yêu cầu của người bị hại về việc buộc bị cáo bồi thường các chi phí điều trị tiếp theo trong thời gian tới. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay thực tế người bị hại chưa điều trị nên chi phí điều trị tiếp theo chưa có căn cứ để xác định. Do đó, trường hợp người bị hại tiếp tục phải điều trị liên quan đến thương tích do các bị cáo gây nên, thì có quyền thu thập các tài liệu chứng cứ để yêu cầu các bị cáo bồi thường, trường hợp không thoả thuận được thì người bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án để yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Như vậy, tổng chi phí thiệt hại về sức khoẻ do hành vi phạm tội của hai bị cáo gây ra đối với anh Phạm Anh T là 124.369.250 đồng. Xét về lỗi của 02 bị cáo thì Nguyễn Viết T là người dùng dao trực tiếp gây thương tích, còn bị cáo Nguyễn Văn H giữ vai trò giúp sức nên bị cáo Thành phải bồi thường 70% số tiền chi phí điều trị, với số tiền 87.058.475 đồng (tám bảy triệu không trăm năm tám ngàn bốn trăm bảy lăm đồng). Đối với bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 30% chi phí bồi thường, với số tiền 37.310.775 đồng (ba bảy triệu ba trăm mười ngàn bảy trăm bảy lăm đồng). Tuy nhiên, xét về nguyên nhân dẫn đến bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi gây thương tích cho người bị hại có một phần lỗi của người bị hại Phạm Anh T, vì ngày liền trước đó tức ngày 22/7/2017 người bị hại đã gây sự với bị cáo trước và chính bị hại đã dùng dao uy hiếp dẫn đến thương tích cho Nguyễn Văn H, nên bị hại phải chịu 30% lỗi đối với phần bồi thường của Nguyễn Văn H phải chịu, như vậy Nguyễn Văn H phải chịu 70% thiệt hại do mình gây ra với số tiền 26.117.542 đồng (hai sáu triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm bốn hai đồng), người bị hại Phạm Anh T phải chịu số tiền 11.193.232 đồng (mười một triệu một trăm chín ba ngàn hai trăm ba hai đồng).

[3]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo; có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng bồi thường dân sự đối với bị cáo.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm d Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Phạm Anh T về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo; Chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng bồi thường dân sự. Sửa bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh về phần dân sự.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Viết T và Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm e khoản 1 Điều 48, điểm n, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 07/9/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 07/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải bồi thường cho anh Phạm Anh T số tiền 87.058.475 đồng (tám bảy triệu không trăm năm tám ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) nhưng đã bồi thường được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 72.058.475 đồng (bảy hai triệu không trăm năm tám ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Phạm Anh T số tiền 26.117.542 đồng (hai sáu triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm bốn hai đồng) nhưng đã bồi thường được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), nay còn

phải bồi thường tiếp số tiền 11.116.542 đồng (mười một triệu một trăm mười sáu ngàn năm trăm bốn hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án là 05 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quá thời hạn nói trên người phải thi hành án và người được thi hành án mất quyền yêu cầu thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm d Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn H và người bị hại Phạm Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- CA; VKSND; TAND; THA thị xã Hồng Lĩnh;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang